

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 17-5-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Phú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Trình và ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thanh Thọ, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2021/TLST- HS ngày 22 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số: 36/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, đối với:

Bị cáo Trịnh Văn R (tên gọi khác: T), sinh ngày 08/8/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi ĐKNKTT và Nơi cư trú: Thôn 9, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ sắt; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con của ông Trịnh Văn B, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có vợ là: Phạm Thị Quỳnh N, sinh năm 1998; con: có 01 con sinh năm 2018. Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Trịnh Văn B, sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn 9, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Anh Trần Như T, sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn 1A, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn 8B, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Lê Quang T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 3, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Anh Lê Đức Q, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 7, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/12/2020, bị cáo Trịnh Văn R sử dụng điện thoại di động của mình gọi cho một đối tượng nam giới có tên là “X” không rõ lai lịch, để liên hệ mua 200.000 đồng ma túy loại “Hồng phiến” nhằm mục đích sử dụng thì được người này đồng ý và hẹn gặp tại ngã ba L, thuộc xã LB, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện việc giao dịch. Bị cáo R điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75G1-237.39 (chủ sở hữu là ông Trịnh Văn B - cha của R) đến điểm hẹn gặp “X”. Tại đây, R đưa cho “X” số tiền 200.000 đồng rồi nhận lấy 01 ống nhựa, bên trong có chứa 02 viên nén hình trụ tròn màu đỏ. Sau khi có được ma túy, bị cáo R tìm nơi để sử dụng. Khi đến Thôn 5, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế thì gặp Nguyễn Thế H và Trần Như T. Do trước đây đã từng cùng nhau sử dụng ma túy nên sau khi gặp nhau Nguyễn Thế H nói với mọi người đi tìm mua ma túy để sử dụng thì được R thông báo là đã có sẵn 02 viên ma túy vừa mua được trước đó. H đi tìm quanh khu vực gần đó thì nhặt được 01 chai nhựa và 01 ống hút bằng tre để làm công cụ sử dụng ma túy. Sau đó R, T và H chạy đến nhà thờ họ Tr thuộc Thôn 5, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế. Tại đây, R lấy ra 01 viên ma túy để cả 03 người cùng sử dụng, 01 viên ma túy còn lại R cất giấu trong túi quần bên phải đang mặc trong người, nhằm mục đích sử dụng riêng cho mình khi cần thiết. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi 03 đối tượng vừa sử dụng hết 01 viên ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Trịnh Văn R. Tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong nước tiểu đối với Trịnh Văn R, Nguyễn Thế H và Trần Như T đều có kết quả dương tính đối với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu đỏ được bọc trong một ống hút bằng nhựa sọc đỏ (thu giữ của Trịnh Văn R) được niêm phong bằng bì thư giấy màu trắng và băng keo trong; 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy S6 edge+, số EMEI: 352567071671764; 01 (một) chai nhựa màu trắng; 02 (hai) ống hút bằng tre; 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát: 75G1-237.39; 01 (một) bật lửa màu đen có chấm bi màu trắng.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát: 75G1-237.39 cho ông Trịnh Văn B. Các vật chứng còn lại hiện đang được tạm giữ để đảm B cho việc xét xử và thi hành án.

Tại bản Kết luận giám định số: 708/GĐ ngày 07/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, kết luận: Viên nén có dạng hình trụ tròn màu đỏ thu giữ của bị cáo Trịnh Văn R gửi giám định có khối lượng là 0,1052g (không phẩy một không năm hai gam) là ma túy loại Methamphetamine. Không hoàn lại mẫu vật giám định do đã sử dụng hết trong quá trình giám định và lưu mẫu.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trịnh Văn R đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 25/CT- VKS-HTh ngày 19/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Trịnh Văn R về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn R phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Văn R từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galasy S6 edge+; Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng, 02 ống hút bằng tre và 01 bật lửa màu đen có chấm bi màu trắng. Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo Trịnh Văn R trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố; Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định của pháp luật.

[2]. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy thu thập trong hồ sơ đều có giá trị pháp lý.

[3]. Quá trình điều tra truy tố, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng.

[4]. Căn cứ kết tội đối với bị cáo Trịnh Văn R: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/12/2020, tại nhà thờ họ Trương - tại Thôn 5, xã TP, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Trịnh Văn R đang tàng trữ 0,1052g (không phải một không năm hai gam) ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng. Xét thấy hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo Trịnh Văn R đã thực hiện là đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội này được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Trịnh Văn R về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Trịnh Văn R là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vẫn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật. Vì các hoạt động liên quan đến ma túy phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép; Nhà nước cũng đã có nhiều chủ trương, biện pháp để phòng chống tệ nạn ma túy. Bị

cáo Trịnh Văn R biết nhưng cũng cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung.

[5]. Xét về tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy rằng bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Về mức độ hành vi phạm tội lần này của bị cáo cũng xuất phát từ động cơ phục vụ nhu cầu cá nhân nhưng trái pháp luật, đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

[6]. Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo R không phạm vào tình tiết nặng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo R được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, nghĩ cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn R là có căn cứ pháp luật.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại Samsung Galasy S6 edge+ của bị cáo Trịnh Văn R là phương tiện mà bị cáo R dùng liên hệ với đối tượng khác để mua ma túy, liên quan đến tội phạm nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chai nhựa màu trắng, 02 ống hút bằng tre và 01 bật lửa màu đen là công cụ mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Vật chứng nói trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Văn R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn R phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn R 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Samsung Galasy S6 edge+ của bị cáo Trịnh Văn R;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chai nhựa màu trắng, 02 ống hút bằng tre và 01 bật lửa màu đen có chấm bi màu trắng.

Vật chứng nói trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 1, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trịnh Văn R phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Công an thị xã Hương Thủy (02 bản);
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Phú